TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-09-2017
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày 08 tháng 09 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 754/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: đường Đ, ấp 3, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn* : Ông Lê Ngọc H, sinh năm : 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: đường Đ, ấp 3, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 06 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Nguyễn Thúy H trình bày như sau:

Bà H và ông Lê Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống không có hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng lăng nhăng. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

- Về con chung: Bà H và ông Lê Ngọc H chung sống với nhau có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Hồng N**,** sinh ngày: 25/07/2012 (giới tính nam). Hiện tại cháu N đang chung sống với bà H và ông H. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hồng N, bà H không yêu cầu ông Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thúy H vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 13/07/2017, ngày 08/08/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Lê Ngọc H trình bày:

Ông Lê Ngọc H xác nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thúy H là đúng về thời gian chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay ông H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thúy H, vì ông H nghi ngờ tình cảm của bà H đối với người đàn ông khác.

- Về con chung: Ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thúy H chung sống với nhau có 01 (Một) con chung tên là **Nguyễn Hồng N,** sinh ngày: 25/07/2012 (giới tính nam). Hiện tại cháu N đang chung sống với ông H và bà H. Sau khi ly hôn ông H đồng ý giao cháu Nguyễn Hồng N cho bà Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H xác nhận không có.

Tại phiên tòa ông Lê Ngọc H vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thúy H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc H. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H cư ngụ tại đường Đ, ấp 3, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 08/08/2017 và ngày 10/08/2017 nguyên đơn và bị đơn có nộp đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H cùng thống nhất giao trẻ Nguyễn Hồng N cho bà Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà H và ông H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H.

2- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Hồng N**,** sinh ngày: 25/07/2012 (giới tính nam).

Bà Nguyễn Thúy H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hồng N. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Ngọc H.

Ông Lê Ngọc H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H xác nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Bà Nguyễn Thúy H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022245 ngày 25/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ôn Kim Chi